

Bản án số: 71/2022/HS-PT
Ngày 23 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến; bà Trịnh Thị Bích Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Thuận Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ và Trịnh Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (Sau đây gọi tắt là bản án sơ thẩm).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh Ti, sinh ngày 25/12/1996; tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh G; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Ngô Thị G; vợ: Đỗ Thị C; con: có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, xử lý hành chính và kết án lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 01/4/2020 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt.

2. Phạm Thanh Đ, sinh ngày 15/9/1997; tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: K2, phường V, thành phố T, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Võ Thị H; vợ: Bị cáo chưa có vợ,

con; tiền án: Ngày 18/5/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 44/2018/HS-PT, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Ngày 14/10/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 16/01/2017. Ngày 04/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2020 đến ngày 07/4/2020 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt.

3. Trịnh Thanh T, sinh ngày 29/8/1995; tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 5, xã V, thành phố T, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc Ph và bà Đinh Thị Thu L; vợ: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, xử lý hành chính và kết án; bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ngô Văn L, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp 7A, xã T, huyện V, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Ngô Văn C, sinh năm 1935.

Nơi cư trú: Ấp 7A, xã V, huyện T, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Ngô Thị R, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp 7A, xã V, huyện T, tỉnh G. Có mặt.

4. Hồ Thị Th, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Ấp 7A, xã V, huyện T, tỉnh G.

5. Võ Thanh Ph, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp 7A, xã V, huyện T, tỉnh G. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Chính:* Bà Hồ Thị Th (có địa chỉ ghi trên). Vắng mặt.

- Ngoài ra vụ án còn có 04 bị cáo khác bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích và 15 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước, bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ, Trần Văn Â, Trần Đức Th, Nguyễn Trọng H, Danh Hoàng Nh, Nguyễn Trung T, Lưu Trần Đ, Huỳnh Ngọc Â có gặp nhau tại quán nhậu vỉa hè gần Trường Trung học Cơ sở Hoàng Diệu (thuộc địa phận thành phố Vị Thanh). Những lần gặp này, Ti có kể về mâu thuẫn của gia đình Tiêng và những người trong gia đình của bà R ở gần nhà. Ti nói cả gia đình bà R qua chém gây thương tích cho cả nhà Ti nhưng chỉ có L là người bị bắt, còn những người khác của gia đình bà R không bị xử lý. Khi kể thì Ti có đưa vết thương trên tay cho tất cả xem, Ti nói *“nữa tôi có chuyện anh em giúp tôi cái nghe”*, lúc này những người này thống nhất đồng ý. Đến khoảng đầu tháng 3/2020, Â có nhặt được cây dao tự chế (mã tấu gây án) chụp gửi zalo cho Ti xem thì Ti hỏi xin cây dao tự chế, mục đích để chơi và Ân đem đến nhà cho Ti, còn Â không biết Ti xin mục đích để làm gì.

Đến đêm 21/3/2020, tại đám cưới nhà bà Đỗ Ngọc C (vợ Ti), có Ti, Đ, T, Â, H, Th, Đỗ Văn M, Trần Bá Ph, cùng ĐKTT ấp 7B1, xã Vị Thanh; Nh, H, H, Đ, T, Â, Nh, H, V, Hạ M, C và một số người khác. Trong khi dự đám cưới gần xong, Ti có nói với Đ *“Em của thằng chém gia đình tôi bữa nay về nhà kìa, chơi lại không?”*, Đ trả lời *“Chơi thì chơi!”*. Ti nói tiếp *“Ừ vậy thì đi”*. Nói xong, Đ vào đám cưới kêu T đi và nói *“Thằng Ti có chuyện rồi, đi”*. Khi Ti và Đ nói chuyện, T đi đến và nghe nội dung *“Về chơi tụi nó”*. Lúc này, Đ và T hiểu là Ti muốn Tâm và Đ về đánh những người đã gây thương tích cho gia đình Ti để trả thù cho Ti nên cả nhóm về nhà của Ti.

Sau khi trao đổi xong, Ti chạy xe của mình hiệu Winer, màu đỏ, biển kiểm soát (BKS) 95B1-506.94 về trước một mình. Đ chở T bằng xe Satria của Đắc, BKS 95B1-314.26, Â chở Nhì bằng xe Vario, màu đỏ của Nh, BKS 95B1-789.25 về nhà của Ti. Khi Ti về đến nhà có lấy cây dao tự chế (kiếm) bằng inox, màu trắng dài 90cm, lưỡi rộng 03cm (đã truy tìm được và tạm giữ), đi qua hướng nhà các bị hại. Ti thấy Đ, T, Â, Nh về đến nên Ti quay lại và nói *“Giúp tôi cái này cái”* và *“anh em giúp giùm tôi một chuyện”*. Đ có hỏi Ti *“Nhà nào”* thì Ti chỉ và nói *“Nhà có cổng hàng rào đèn sáng và có camera nghe”*. Thời điểm này, T giật cây mã tấu của Ti và Ti đồng ý. Lúc này Ti, Đ, T, Â đi qua nhà bị hại, còn Nh đứng trước cửa nhà của Ti không tham gia. Đến nhà bị hại Ti chỉ Đ chém 02 (hai) camera, Ti chửi thề và la lớn *“Mày ra đây thằng chó, mày ra đây chơi với tao!”* và Đ cũng chửi thề là *“Mày ra đây, mày ra đây!”*. Còn T, Â, Ti lấy cây củi (gỗ) phơi cặp lộ đập, chọi (ném) vào nhà làm hỏng bóng đèn, Đ dùng mã tấu chém và dùng chân đạp xập cổng rào nhà ông L rồi Đ, Ti, T, Â đi vào nhà bị hại.

Khi đi vào nhà ông L, Đ cầm mã tấu đi đến cửa, Đ dùng chân đạp cửa kéo làm cửa bị hỏng, T chèn vào cửa cho Đ đẩy cửa rộng ra, Đ, T đi vào nhà trước Â

và T vào sau. Khi vào nhà Đ gặp ông L ở trần, mặt quần đùi (ngắn) từ trong phòng chạy ra, Đ hỏi “*Con ông đâu rồi?*”, ông L trả lời “*Tôi không biết*”, thì Á dùng nón bảo hiểm của gia đình bị hại để trên bàn chơi (ném) trúng vào ông L, chơi (ném) xong Á đi ra ngoài; ông L nói tiếp “*Mấy chú là ai vậy, tôi không biết gì đâu mấy chú ơi, tha cho tôi!*”, Đ nói “*Tụi mày qua chém gia đình người ta phải không?*”, vừa nói xong Đ dùng dao tự chế (mã tấu) chém trúng vào vai ông L, kế bên nói nội dung “*Mày còn ngông nữa hả*”, thì Đ tiếp tục dùng dao tự chế (mã tấu) chém ông L đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay và đi ra ngoài.

Khi Á chơi (ném) nón bảo hiểm trúng vào người ông L xong thì đi ra ngoài, cùng với Ti đi ra trước (Ti đi vào nhà L chỉ đi đến cánh cửa kéo bị sập). Khi đi Ti nói “*Tao về lấy dao chém chết mẹ hết*” và chạy về nhà lấy 02 (hai) cây dao (chết), khi Ti lấy 02 (hai) cây dao chết từ trong nhà ra được thì Nh, G, M can ngăn nhưng không được, Ti cầm 02 (hai) cây dao qua nhà bị hại. Trong lúc Ti lấy 02 dao (chết) qua nhà bị hại thì Th chở Hạ M (em Ti) đi về bằng xe SIRIUS, màu đỏ của Hạ M; H chạy xe hiệu Winer màu trắng, BKS 95B1- 519.15 về nhà Ti. Khi đến nhà bị hại, Th hỏi Ti “*Có chuyện gì?*”, Ti trả lời “*Mấy thằng bên đây chặn đường đánh tôi!*” nên Th lấy 01 dao (chết) trên tay Ti đi vào nhà ông L đập phá tài sản, Th thấy ông Ch và trên nền gạch có vết máu nên Th đi ra ngoài dùng 01 (một) cây dao (chết) chặt phá camera nhà các bị hại; Đ dùng dao tự chế (mã tấu), H, Á dùng cây củi (gỗ) đập phá tài sản phía bên ngoài, Ti sử dụng 01 (một) cây dao (chết) chặt phá cổng nhà L, R và hàng rào nhà dưới sông; T từ nhà của ông L đi ra (T vào nhà L từ lúc ban đầu đến khi gây thương tích cho các bị hại xong) tham gia đập phá tài sản. Các bị cáo Ti, Đ, T, Á, Th, H cùng đập phá bên ngoài và xông vào nhà, hành lang (hiên nhà) bị hại nhiều lần, sau đó về nhà.

Khi đập phá tài sản một lúc tất cả về nhà Ti, T lấy cây dao chết của Ti ném xuống sông Xà No (đã tạm giữ), Đ đưa mã tấu cho Á, Á đưa cho Nh ném xuống cặp bờ sông Xà No (đã tạm giữ), riêng 01 cây dao (chết) của Th không xác định ở đâu. Sau đó tất cả vào nhà Ti. Khi về nhà Ti một lúc có M, Ph, H, H đến, khi đến trước hàng rào nhà Ti, bên trong sân có Đ, H, Th nói nội dung “*Tụi nó kéo qua kìa mở cửa ra đập nó luôn*”, M nói nội dung “*Em anh Tiếng ơi*” thì Ti lên ti, nội dung “*em tao, băng nhà*” nên mở cửa cho M, Ph, H, H dẫn xe vào bên trong sân nhà Ti. Lúc này, Ti lấy 01 (một) ống tuýp (dài khoảng 50cm) đưa cho Th. Khi có hung khí, Ti từ trong nhà ra mở cửa rào chạy qua nhà bị hại, Đ, T, Th, H, M, Ph, H, H chạy theo sau.

Khi qua đến nhà bị hại, Ti chửi thề và la lớn dùng cây ném vào nhà và nói nội dung “*Đập cái nhà này cho tao!*”. Lúc này, Ti, Đ, T, Th, H, M, Ph tiếp tục dùng các hung khí mang theo và cây củi (gỗ) đập và chơi (ném) vào nhà bị hại làm vỡ kính nhiều vị trí khác nhau. H và H đứng bên ngoài cầm cây không tham gia đập phá. Khi đập phá thì Ti, Đ, T, Th, H xông vào nhà bị hại đập phá tủ lạnh và đồ đạc

trong nhà. Cụ thể: Hảo đập và dùng tay kéo ngã tủ lạnh; Th, T, Đ dùng ống tuýp đập phá tủ lạnh và đồ đạc trong nhà; Ti dùng tay kéo tủ lạnh khi đã ngã... khi đập phá xong trong nhà thì cả nhóm kéo đến nhà dưới sông, Ti tiếp tục chửi thề và kêu những người đi chung nội dung “*Đập cái cửa này cho tôi, dỡ cái nhà này*” nên tất cả đập phá hàng rào nhà của bà R dưới sông.

Khi các đối tượng nhìn thấy Võ Thanh C (sinh năm 2001; con ruột bà R) trong nhà dùng điện thoại quay phim thì Ti xông vào nhà có chửi thề và kêu những người trong nhà ra để đánh lại. Ti, Đ, T, Th, H, M, Ph tiếp tục dùng hung khí, xe đạp ném, đập phá cửa nhà của bị hại để xông vào nhà đánh các bị hại nhưng không vào được. Đập phá tài sản một lúc được Cầm can ngăn nên cả nhóm đi về nhà Ti. Khi đập phá xong Ti, Đ, T, Th, H, M, Ph, H về nhà của Ti, được Ti dẫn ra đường ruộng phía sau nhà để trốn tránh Công an và đưa Đ, T, Th, H, M, Ph ra lộ 13.000. Tại đây Nh, Â, Đ, V, C, Hạ M đến, Ti mượn xe của Nh đưa M và Ph về nhà, sau đó cả nhóm đi về thành phố Vị Thanh điều trị vết thương và về nhà đến khi bị Công an bắt hoặc tự ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40/20/TgT ngày 24/3/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Ngô Văn L đã kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 43%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/20/TgT ngày 24/3/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đối với Ngô Văn Ch đã kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 17% .

Tại bản kết luận giám định gen số 1930 +1999/C09B ngày 06/5/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

“- Không phát hiện AND người trên mẫu số 24 (chất màu nâu đỏ dính trên lọ xi măng cạnh nhà bà Nguyễn Thị Đ).

- Các mẫu còn lại là máu người.

- Không phân tích được kiểu gen đầy đủ từ các mẫu số 02 (chất màu nâu đỏ dính trên quần jean màu xanh trong nhà Nguyễn Tro Tnics), 07 (chất màu nâu đỏ dính trên nền gạch phía ngoài nhà vệ sinh trong nhà Nguyễn Tro Tnics) do chất lượng dấu vết kém.

- Mẫu số 23 (chất màu nâu đỏ dính trên đôi giày hiệu Fashion màu trắng trong nhà Nguyễn Tro Tnics) có kiểu gen lẫn, không xác định được kiểu gen cá thể.

- Phân tích gen từ các mẫu số 01 (chất màu nâu đỏ dính trên áo sơ mi sọc ca rô xanh trong nhà Nguyễn Tro Tnics), 03 (chất màu nâu đỏ dính trên trên áo sơ mi màu trắng có hoa văn trên bầu áo trong - phần sau cổ áo), 04 (chất màu nâu đỏ dính trên bề mặt lưới nhựa tại nhà kho Nguyễn Tro Tnics), 05 (chất màu nâu đỏ dính trên cột hàng rào bên phải nhìn từ ngoài vào bên trong nhà của Ngô Văn Lil);

06 (chất màu nâu đỏ dính trên cột cửa rào trái từ ngoài nhìn vào nhà Ngô Văn L) được kiểu gen trùng với kiểu gen của Nguyễn Thanh Ti.

- Phân tích gen từ mẫu số 03 (chất màu nâu đỏ dính trên áo sơ mi màu trắng có hoa văn trên bầu áo trong nhà Nguyễn Tro Tnics - phần tay áo bên phải); 08 (chất màu nâu đỏ dính trên nền xi măng trước cửa nhà Nguyễn Tro Tnics), 20 (chất màu nâu đỏ dính trên quần jean của Phạm Thanh Đ) được kiểu gen nam giới thứ nhất.

- Phân tích gen từ mẫu số 12 (chất màu nâu đỏ dính trên sân nền gạch nhà Ngô Thị R) được kiểu gen nam giới thứ hai.

- Các kiểu gen nam giới thứ nhất và thứ hai khác nhau và không trùng với kiểu gen của Ngô Văn Ch, Ngô Văn L, Nguyễn Thanh Ti, Nguyễn Tro Tnics”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐ.ĐGTG ngày 24/3/2020 và Kết luận định giá tài sản số 1454/KL-HĐ.ĐGTG ngày 12/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy đã kết luận:

Nhà bà Ngô Thị R:

- 01 (một) mắt thu Camera, hiệu Hikision (hỏng hoàn toàn), giá trị thị trường 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng;

- 01 (một) dây đèn chớp (đứt làm hai), không đủ cơ sở để giám định;

- 01 cửa rào khung sắt, kích thước 2,3m x 1,15m (hỏng hoàn toàn), giá thị trường 1.851.500 (một triệu tám trăm lăm mươi một ngàn năm trăm) đồng;

- 04 (bốn) tấm kính, loại trong suốt, có độ dày 04 ly, kích thước 1,53m x 0,63 bị vỡ, giá thị trường 771.120 đồng;

- 01 (một) tấm kính lam gió trong suốt, có độ dày 4 ly, kích thước 2,3m x 0,4 m bị vỡ, giá thị trường 184.000 đồng;

- 01 (một) khung rào sắt, lưới B40 1,6m x 1m, giá thị trường 560.000 đồng;

Tổng thiệt hại nhà bà R là 4.066.620 đồng.

Nhà ông Ngô Văn L:

- 01 (một) mắt thu Camera, hiệu Hikision (hỏng hoàn toàn), giá trị thị trường 700.000 đồng;

- 01 (một) bóng đèn tròn, hiệu Dataco 30W (hỏng hoàn toàn), giá thị trường 120.000 đồng;

- 04 (bốn) tấm kính, loại trong suốt, có độ dày 04 ly, kích thước 1,53m x 0,63 bị vỡ, giá thị trường 771.120 đồng;

- 01 (một) tấm kính lam gió trong suốt, có độ dày 4 ly, kích thước 3,5m x 0,45 m bị vỡ, giá thị trường 315.000 đồng ;

- 03 (ba) tấm kính cửa sổ trong suốt, có độ dày 4ly, kích thước 1,2m x 0,4m bị vỡ, giá thị trường 288.000 đồng;

- 01 (một) cửa sắt lửa, kích thước 2,6m x 1,15m (bị hỏng khung), không đủ cơ sở để định giá tài sản;

- 01 (một) cửa kính phòng loại đục, có hoa văn 4 lt, kích thước 1m x 0,8m bị vỡ, giá thị trường 176.000 đồng;

- 01 (một) cửa rào khung sắt, kích thước 2,3m x 1,15m (hỏng bản lề), không đủ cơ sở để định giá tài sản;

- 01 (một) tủ lạnh, hiệu Funiki FR-182CL, bị trầy xước phần vỏ bên trong không đủ cơ sở để định giá;

- 01 (một) mắt thu Camera, hiệu Hikision (hỏng hoàn toàn), giá trị thị trường 700.000 đồng;

- 01 (một) cục ghi âm camera, hiệu miro, không đủ cơ sở để định giá.

Tổng thiệt hại nhà ông L là 3.070.120 đồng.

Như vậy, tổng thiệt hại về tài sản tại nhà bà Ngô Thị R và nhà ông Ngô Văn L: Theo các kết luận định giá tài sản nêu trên là 7.136.740 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 27/ĐT ngày 21/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 21/3/2020, Đỗ Văn M có độ tuổi trưởng thành, trên 18 tuổi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HS-ST, ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d, i, g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ti phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ti 06 (Sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 03 (Ba) năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội bị cáo phải chấp hành là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/3/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, g, h, i khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ 05 (Năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 03 (Ba) năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/4/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm đ khoản 2 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, g, i khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T 05 (Năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội bị cáo phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/4/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt các bị cáo khác; phần xử lý vật chứng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 3 năm 2022 các bị cáo Trịnh Thanh T và Phạm Thanh Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo T, Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ngày 07 tháng 3 năm 2022 bị cáo Nguyễn Thanh Ti có đơn kháng cáo cho rằng không phạm tội Cố ý gây thương tích và xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội Hủy hoại tài sản. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu đề nghị như sau:

- Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục, thẩm quyền thời hạn và theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét kháng cáo của các bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

- Về vụ án: Bản án sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ và Trịnh Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Hủy hoại tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo có cung cấp thêm chứng cứ thể hiện đã nộp và thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bị cáo Đắc, Tâm được bị hại xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Tiềng thể hiện thái độ ăn năn, hối cải đề nghị Hội đồng xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo Nguyễn Thanh Ti thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, nhưng cho rằng bản án sơ thẩm xử mức án 09 năm tù là nặng. Xin giảm nhẹ với lý do: Sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, có hai em nhỏ, bà ngoại tuổi cao, bị cáo là lao động chính; thân nhân bị cáo có ông, bà ngoại có công với đất nước.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo Phạm Thanh Đ thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, nhưng cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt 02 tội tổng hình phạt chung 08 năm 06 tháng tù là quá cao so với hành vi thực hiện. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với cuộc sống, với lý do: Cha đang bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo Trịnh Thanh T thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, nhưng cho rằng bản án sơ thẩm xử mức án 07 năm 06 tháng tù là nặng.

Bị hại Ngô Thị R, Võ Thanh Ph yêu cầu giảm nhẹ cho các bị cáo Phạm Thanh Đ, Trịnh Thanh T.

Phát biểu đối đáp: Không ai phát biểu đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi bị xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ và Trịnh Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đúng theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại đơn kháng cáo, các bị cáo Phạm Thanh Đ, Trịnh Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo Nguyễn Thanh Ti không thừa nhận hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích, thừa nhận hành vi phạm tội Hủy hoại tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn trước với gia đình bà Ngô Thị R (người cùng sớm). Đêm ngày 21/3/2020 trong lúc dự đám cưới nhà Đỗ Ngọc C (vợ Ti). Ti nói với bị cáo Phạm Thanh Đ “*Em của thằng chém gia đình tôi bữa nay về nhà kìa, chơi lại không?*”. Đ trả lời “*Chơi thì chơi*”. Tiêng nói tiếp “*Ừ vậy thì đi*”. Sau đó Đ cho Trịnh Thanh T hay, để T thông báo lại cho những người khác, cả nhóm cùng đi về nhà Ti. Ti mang theo dao tự chế bằng inox màu trắng dài 90cm, lưỡi rộng 03cm đi qua hướng nhà bị hại và nói chung với các bị cáo Đ, T, Á và Nh “*Giúp tôi cái này cái*”, “*Anh em giúp dùm tôi một chuyện*”. Đ hỏi Ti “*Nhà nào*” thì Ti chỉ “*Nhà có cổng rào, đèn sáng và có Camera nghe*”. Đến nơi Ti đứng

ngoài chửi thề lớn tiếng “Mày ra đây thằng chó, mày ra đây chơi với tao”, đồng thời chỉ Đ chém hai camera. Đ, Ti, T, Á đập phá đèn và cổng rào xông vào nhà ông Ngô Văn L. Khi vào nhà Á dùng nón bảo hiểm ném vào người ông L, Đ dùng dao tự chế chém một nhát vào vai và một nhát vào tay ông L. Ti tiếp tục chạy về nhà lấy thêm 02 cây dao cùng Th, H quay lại đập phá làm hư hỏng nhiều tài sản của ông Ngô Văn L xong thì tất cả rút về nhà Ti. Liên đó có M, Ph, H, H đến, Ti lấy ống tuýp sắt đưa cho Th và hô hào, kích động cả nhóm tiếp tục kéo qua nhà bà R đập phá làm thiệt hại nhiều tài sản. Theo kết quả định giá, tài sản của bà Ngô Thị R bị thiệt hại là 4.066.620 đồng; tài sản của ông Ngô Văn L bị thiệt hại là 3.070.120 đồng. Theo kết quả giám định về thương tích của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích của ông Ngô Văn L là 43%; của ông Ngô Văn Ch là 17%. Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bị hại như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ, Trịnh Thanh T và 04 bị cáo khác (không kháng cáo) phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) và phạm tội Hủy hoại tài sản theo điểm đ khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng trong lần phạm tội này bị cáo phạm nhiều tội, đều là tội nghiêm trọng trở lên. Bị cáo tham gia vào vụ án với vai trò là người cầm đầu; phải chịu nhiều tình tiết tăng nặng, trong đó có tính tiết có tính chất côn đồ; hành vi mang tính chất băng nhóm, thể hiện tính quyết liệt cao; gây hoang mang, lo sợ cho người dân tại địa phương, nên bản án sơ thẩm xử bị cáo mức hình phạt tổng hợp của hai tội 09 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền còn lại như nội dung án tuyên. Ngoài ra tại phiên phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với Nhà nước, xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thanh Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đ là người không có mâu thuẫn gì với các bị hại, nhưng khi được bị cáo Ti nhờ vả, bị cáo đã tích cực hợp tác trực tiếp chém gây thương tích và hủy hoại tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi thể hiện tính quyết liệt cao, bất chấp van xin của bị hại và can ngăn của người khác. Nhân thân xấu (có tiền án, tiền sự chưa được xóa án tích) lại tiếp tục phạm tội, hành vi thể hiện rõ tính băng nhóm, bệnh vực đồng bọn, bất chấp đúng sai, xem thường pháp luật. Trong lần phạm tội này bị cáo phải chịu nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ bản án sơ thẩm cũng áp dụng đầy đủ và cân nhắc mức hình phạt tổng hợp của hai tội là 08 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp

luật. Tuy nhiên, sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo chấp hành bản án nộp toàn bộ phần tiền trách nhiệm bồi thường cá nhân và được các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người sau khi phạm tội biết nhìn nhận lỗi lầm, ăn năn, hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, điều chỉnh giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo.

[6]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T tham gia vụ án với vai trò giúp sức tội Cố ý gây thương tích; trực tiếp đập phá tài sản của tội Hủy hoại tài sản. Tuy hành vi thể hiện ít nguy hiểm hơn so với bị cáo Phạm Thanh Đ, nhưng hành vi phạm tội cũng thể hiện tính quyết liệt cao, trực tiếp tham gia từ đầu cho đến khi kết thúc. Trong lần phạm tội này bị cáo phạm hai tội, chịu nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ bản án sơ thẩm cũng áp dụng đầy đủ và cân nhắc mức hình phạt tổng hợp của hai tội là 07 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cũng giống như bị cáo Đ, sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo không kêu oan và tự nguyện chấp hành bản án sơ thẩm nộp toàn bộ phần tiền trách nhiệm bồi thường cá nhân và được các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới phát sinh ở cấp phúc thẩm, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người sau khi phạm tội biết nhìn nhận lỗi lầm, ăn năn, hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, điều chỉnh giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo.

[7]. Về trình bày quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đơn kháng cáo, cũng như nội dung vụ án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ và Trịnh Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Hủy hoại tài sản; thống nhất với đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm.

[8]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ và Trịnh Thanh T không phải chịu, do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo ngày 04/3/2022 của các bị cáo Phạm Thanh Đ, Trịnh Thanh T; đơn kháng cáo ngày 07/3/2022 của bị cáo Nguyễn Thanh Ti yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm như sau:

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ và Trịnh Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm d, i, g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ti 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm d, i, g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ti 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội Hủy hoại tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ti phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm d, i, h, g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm d, i, g, h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội Hủy hoại tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phạm Thanh Đ phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 04/4/2020.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm d, i, g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T 05 (Năm) năm tù, về tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm d, i, g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thanh T 02 (Hai) năm tù, về tội Hủy hoại tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ti phải chấp hành là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 24/4/2020.

3. Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Phạm Thanh Đ và Trịnh Thanh T mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tính từ ngày 23/6/2022.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Ti, Trịnh Thanh Đ và Trịnh Thanh T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2022).